

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán và gói thầu

- *Tên dự toán:* Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu Tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2026-2031.
- *Chủ đầu tư:* Văn phòng Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.
- *Tên gói thầu:* Gói thầu số 04: Mua cặp.
- *Tóm tắt công việc chính của gói thầu:* Mua cặp đựng tài liệu.
- *Giá gói thầu:* 3.150.000.000 VND.
- *Hình thức lựa chọn nhà thầu:* Đấu thầu rộng rãi.
- *Phương thức lựa chọn nhà thầu:* 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.
- *Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:* 25 ngày.
- *Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:* Quý II/2026.
- *Loại hợp đồng:* Hợp đồng trọn gói.
- *Thời gian thực hiện gói thầu:* 45 ngày.
- *Tùy chọn mua thêm:* Không.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung

- *Yêu cầu về chủng loại hàng hóa:* tất cả các hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải mới 100%, chưa qua sử dụng.
- *Yêu cầu về tiêu chuẩn hàng hóa:* tất cả các hàng hóa phải đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các yêu cầu về kỹ thuật.
- *Yêu cầu về đóng gói, vận chuyển:* tất cả các hàng hóa phải được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và được vận chuyển đến địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

- Nhà thầu phải có Bảng chào về thông số kỹ thuật của hàng hóa do nhà thầu cung cấp, trong đó thể hiện chi tiết thông số kỹ thuật của hàng hóa..
- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải tuân thủ tương đương hoặc tốt hơn các thông số kỹ thuật tại bảng dưới đây. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa do nhà thầu cung cấp tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa

Danh mục thiết bị	Thông số kỹ thuật
Cặp	1. Kích thước: 39 x 28 x 10 (cm) 2. Nguyên liệu: Mặt ngoài da công nghiệp màu đen, lót cặp bằng vải dù 210 màu đen, chỉ may 100% Polyeste cụ thể: 1. Vải giả da simily màu đen sần: + Độ dày $\geq 0,75$ mm + Độ bền kéo đứt: ≥ 5 N/mm² + Độ giãn dài khi đứt ≥ 45 % + Độ bền xé rách hai cạnh ≥ 30 N/mm + Độ bền màu với chu kỳ chà sát qua lại 50 chu kỳ: ni khô trên da ướt đạt da và ni cấp 5 và ni ướt trên da khô đạt da và ni cấp 5 2. Vải lót 210 D - Độ dày $\geq 0,09$ mm + Độ bền kéo đứt: ≥ 90 N/mm² + Độ giãn dài khi đứt ≥ 22 % + Độ bền xé rách hai cạnh ≥ 70 N/mm + Độ bền màu với chu kỳ chà sát qua lại của 50 chu kỳ: ni khô trên da ướt đạt da và ni cấp 4 và ni ướt trên da khô đạt da và ni cấp 4 3. Chỉ may - Độ nhỏ sợi : Độ nhỏ sợi thực tế (den) 232/2 có CV độ nhỏ $\leq 0,4\%$ - Độ sần sợi xe: Trung bình sợi xe (x/m) ≤ 450, CV sợi xe $\leq 3\%$ - Độ bền kéo đứt sợi chỉ: Độ bền trung bình ≥ 25 N, cv độ bền ≤ 4 %, độ giãn đứt ≥ 18, cv độ giãn ≤ 6 %, độ bền tương đối (cN/tex) ≥ 50 - Thành phần nguyên liệu : 100% Polyeste 3. Mô tả: - Cặp có 02 quai xách tay, quai có độ dài trước khi may 01 quai là 410 mm. Bên trong quai có lót vải dù, quai xách tay gắn với cặp bởi đề chữ nhật bằng hợp kim mạ màu vàng có kích thước: 2,5mm, phủ bì rộng 3,3mm, cao 2,5mm. Đề chữ nhật khi may vào cặp được đính vào 2 đỉnh tán cùng màu đề chữ nhật; - Cặp có 01 quai đeo, quai đeo dài 1350mm có thể tháo rời và cất gọn vào cặp khi không có nhu cầu sử dụng, quai đeo có thể điều chỉnh độ dài ngắn quai đeo bằng bộ khóa dây lưng có kim cài giữa. Quai đeo gắn với cặp bởi 02 móc díp bản dày 5mm móc díp móc vào đề chữ D – chiều rộng đáy chữ D 25mm, chiều cao phủ bì từ đáy chữ D lên đỉnh chữ D 23mm; - Cặp có 02 ngăn: + Ngăn chính được đóng mở bằng khóa kéo và dây khóa kéo hợp kim mạ màu vàng, có độ dài dây khóa kéo là 470mm, răng khóa và tai khóa bằng hợp kim mạ màu vàng. + Trong ngăn chính có 02 ngăn phụ áp thân trước để thẻ tín dụng, hộp name card. + Trong ngăn chính có 01 ngăn phụ áp thân sau được đóng mở bằng dây khóa kéo dài 240mm.

Danh mục thiết bị	Thông số kỹ thuật
	+ Có 02 ngăn áp thân trước và phía sau cặp: Được đóng mở bằng khóa kéo và dây khóa kéo hợp kim mạ màu vàng, có độ dài dây khóa kéo là 330mm. - Cặp có thể cài tên đại biểu gắn vào cặp (có thể tháo rời) 4. In ấn, phụ kiện: - Cặp có in chìm không màu theo yêu cầu chủ đầu tư. - Cặp có ngăn đựng thẻ cài tên đại biểu. - Phụ kiện tay khóa của cặp có khắc chìm hoặc nổi tên nhà sản xuất (nhà thương mại có ủy quyền sử dụng của nhà sản xuất) để người sử dụng nhận biết và nhà cung cấp nhận diện bảo hành sản phẩm. 5. Bảo hành: 12 tháng

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Yêu cầu về dịch vụ liên quan

Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải bao gồm cả chi phí vận chuyển.

1.3.1. Yêu cầu về bảo hành

- Thời gian bảo hành toàn bộ thiết bị: theo quy định tại bảng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa.

- Phạm vi bảo hành: bao gồm sửa chữa, thay thế linh kiện hỏng hóc, khắc phục lỗi kỹ thuật của thiết bị, hàng hóa.

- Chi phí bảo hành: Nhà thầu chịu toàn bộ chi phí.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra tại đơn vị sử dụng thiết bị, ngay khi giao hàng hoặc tại kho của nhà thầu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Thời gian kiểm tra: Theo tiến độ giao hàng do nhà thầu lập và thông báo trước với chủ đầu tư tối thiểu là 05 ngày hoặc thỏa thuận khác với điều kiện Chủ đầu tư chấp thuận.

- Toàn bộ các hàng hóa cung cấp của gói thầu này chỉ được nghiệm thu thanh lý hợp đồng khi hoạt động tốt và đúng thông số kỹ thuật chào thầu.